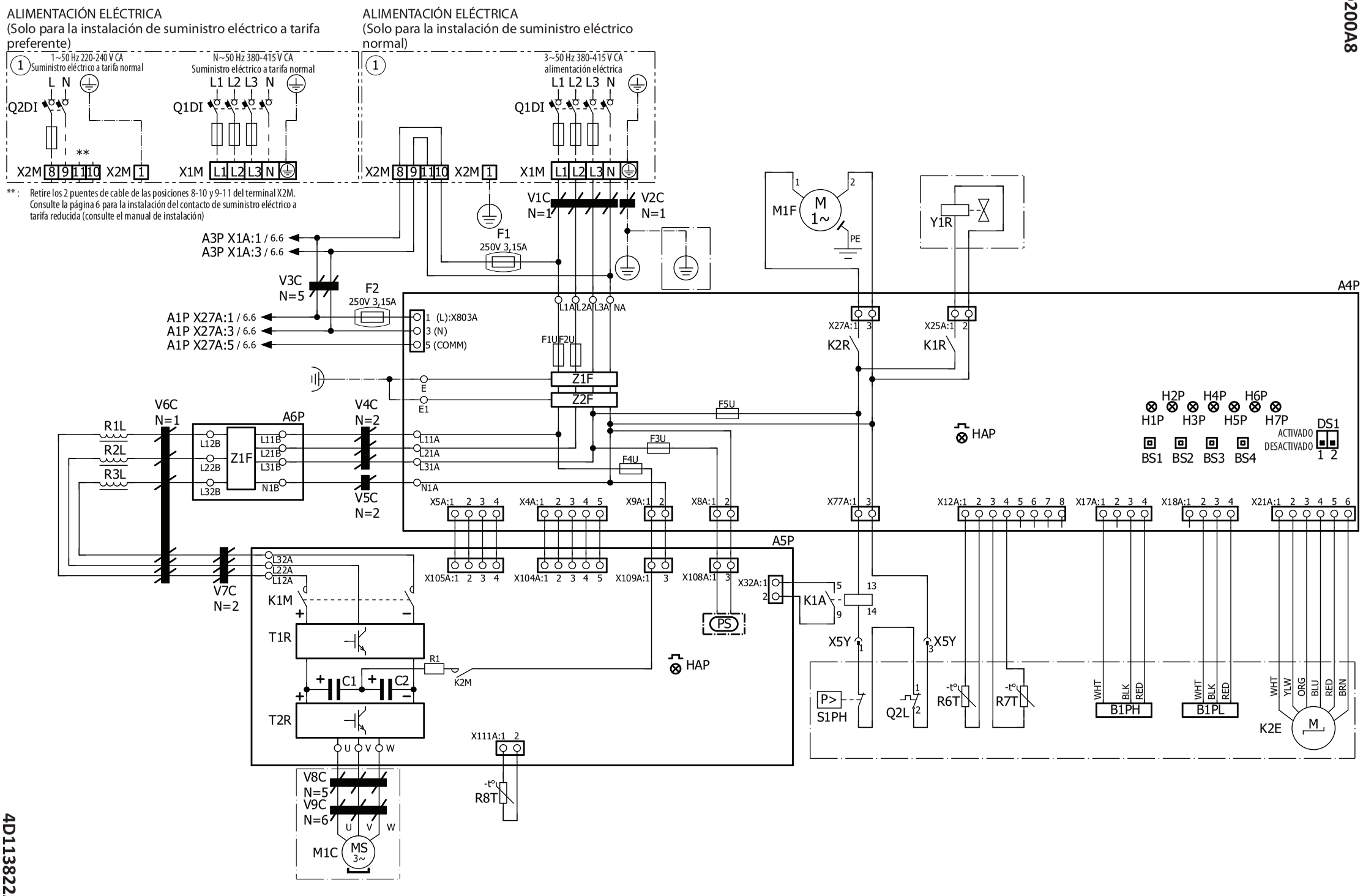
ALIMENTACIÓN ELÉCTRICA
(Solo para la instalación de suministro eléctrico a tarifa preferente)
1~50 Hz 220-240 V CA
Suministro eléctrico a tarifa normal
N~50 Hz 380-415 V CA
Suministro eléctrico a tarifa normal
Q2DI
Q1DI
X2M 8 9 10 X2M 1
X1M L1 L2 L3 N
**
** : Retire los 2 puentes de cable de las posiciones 8-10 y 9-11 del terminal X2M. Consulte la página 6 para la instalación del contacto de suministro eléctrico a tarifa reducida (consulte el manual de instalación)
ALIMENTACIÓN ELÉCTRICA
(Solo para la instalación de suministro eléctrico normal)
3~50 Hz 380-415 V CA
alimentación eléctrica
V1C N=1
V2C N=1
F1
250V 3,15A
M1F
M 1~
PE
Y1R
A3P X1A:1 / 6.6
A3P X1A:3 / 6.6
V3C N=5
F2
250V 3,15A
A1P X27A:1 / 6.6
A1P X27A:3 / 6.6
A1P X27A:5 / 6.6
1 (L):X803A
3 (N)
5 (COMM)
L1A L2A L3A NA
F1U F2U
Z1F
Z2F
E
E1
A4P
X27A:1 3
X25A:1 2
K2R
K1R
H2P H4P H6P
H1P H3P H5P H7P
DS1
ACTIVADO
DESACTIVADO
BS1 BS2 BS3 BS4
HAP
F5U
F3U
F4U
V6C N=1
V4C N=2
V5C N=2
V7C N=2
R1L
R2L
R3L
A6P
L12B L22B L32B
L11B L21B L31B N1B
L11A L21A L31A N1A
X5A:1 2 3 4
X4A:1 2 3 4 5
X9A:1 2
X8A:1 2
X77A:1 3
X12A:1 2 3 4 5 6 7 8
X17A:1 2 3 4
X18A:1 2 3 4
X21A:1 2 3 4 5 6
A5P
L32A L22A L12A
X105A:1 2 3 4
X104A:1 2 3 4 5
X109A:1 3
X108A:1 3
X32A:1 2
K1A
PS
K1M
T1R
T2R
C1
C2
R1
K2M
HAP
X5Y
P>
S1PH
Q2L
R6T
R7T
B1PH
B1PL
WHT BLK RED
WHT YLW ORG BLU RED BRN
K2E
M
U V W
X111A:1 2
R8T
V8C N=5
V9C N=6
M1C
MS 3~